Quyển 32 (Kinh số 905 - 918)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

684 KINH TẠPA-HÀM _____

Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nếu chúng sanh ở thế gian, tất cả đều nương nơi đất để kiến lập; cũng thế, trong tất cả đồ chúng, đồ chúng Thanh văn của Như Lai là bậc nhất. (Nói rộng như trên)... Thánh giới... Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 905 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diep và Tôn giả Xá-lợi-phất đang ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, có nhiều chúng ngoại đạo xuất gia đi đến Tôn giả Xá-lợi-phất, chào đón hỏi thăm nhau xong, lui ngồi một bên, nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai có sanh tử đời sau chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này các ngoại đạo! Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.

Lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thế nào, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 Như Lai không sanh tử đời sau chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này các ngoại đạo! Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.

Lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:
-Như Lai có sanh tử, cũng không có sanh tử đời sau chăng?
Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:
- Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.
Lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:
Như Lai chẳng có sanh tử, chẳng không sanh tử đời sau chăng?
Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này các ngoại đạo! Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.

Các ngoại đạo xuất gia lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thế nào, chúng tôi hỏi Như Lai có sanh tử hay không có sanh tử đời sau, vừa có vừa không, chẳng có chẳng không sanh tử đời sau, tất cả Tôn giả đều đáp: "Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.Tại sao Thượng tọa mà như ngu, như si, chẳng hiểu biết, như trẻ thơ không có tự tánh trí? Nói lời này xong các ngoại đạo liền đứng dậy đi ra. Khi ấy, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp và Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách nhau không xa, mỗi vi ban ngày ngồi bên ęốc cây thiền tư. Tôn giả Xá-lợi-phất biết các ngoại đạo xuất gia đã đi roi đi đên Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, cùng nhau hỏi thăm,

KINH TẠPA-HÀM 685

ủy lạo xong, roi lui ngôi một bên, Tôn giả Xá-lợi-phất thuật lại đây đủ cuộc đàm luận với các ngoại đạo xuất gia và thưa Tôn giả Ma-ha Ca-diếp: Thưa Tôn giả! Do nhân gi, duyên gì Thế Tôn chẳng nói quyết định đời sau có sanh tử, không sanh tử, vừa có vừa không, chẳng phải có chẳng phải không sanh tử? Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nêu nói Như Lai đời sau có sanh tử thì đây là sác. Nêu nói Như Lai đời sau

không sanh tử thì đây là sắc. Nếu nói Như Lai đời sau có sanh tử, không sanh tử thì đây là sắc. Nếu nói Như Lai đời sau chẳng phải có, chẳng phải không sanh tử thì đây là sắc. Như Lai là sắc đã tận, tâm thiện giải thoát, nên nói Như Lai có sanh tử đời sau, điều này chẳng đúng; không sanh tử đời sau, vừa có vừa không sanh tử đời sau, chẳng phải có chẳng phải không sanh tử đời sau, điều này chăng đúng. Vì Như Lai là săc đã tận, tâm thiện giải thoát sâu xa, rộng lớn, vô lượng, vô số, Niết-bàn tịch diệt. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu nói Như Lai có sanh tử đời sau, đây là thọ, là tưởng, là hành, là thức, là động, là lo lắng, là hư dối, là hữu vi, là ái,.. chẳng phải có, chẳng phải không sanh tử đời sau,... (cũng nói như the). Như Lai là ái đã sạch, tâm thiện giải thoát; vì thế nếu nói có sanh tử đời sau, không đúng; không sanh tử đời sau, vừa có vừa không sanh tử đời sau, chẳng phải có chẳng phải không sanh tử đời sau, đều không đúng. Như Lai là ái đã sạch, tâm thiện giải thoát, sâu xa rộng lớn, vô lượng, vô sô, Niêt-bàn tịch diệt. Này Xá-lợi-phất! Vì nhân như thế, duyên như thế nên nếu có người hỏi về ỉ 9

Thê Tôn: "Nhu Lai hoặc có, hoặc không, hoặc vừa có vừa không, chăng phải có chẳng phải không sanh tử đời sau”không thể nói hoặc quyết định. Hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người trở lại chỗ cũ.

KINH SỐ 906 Tôi nghe như vầy: Một thời ? Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp đang ở giảng đường Lộc Mầu, vườn phía Đông, nước Xá-vệ. Sau giờ tọa thiền buổi chiều, Tôn giả đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên và bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nhân gì, duyên gì, Thế Tôn trước kia vì các Thanh văn ít chế định giới luật, các Tỳ-kheo lúc ấy phần nhiều đều ưa thích tập học, ngày nay Phật vì các Thanh văn chế định nhiều giới luật mà các Tỳ-kheo lại ít ưa thích tập học? Phật bảo: Này Ca-diếp! Đúng như thế. Vì mạng trược, phiền não trược, kiếp trược,

chúng sanh trược5 kiến trược, thiện pháp của chúng sanh giảm sút nên Đại sư vì các Thanh văn chế định nhiều giới cấm, nhưng ít người ưa thích tập học. Này Ca-diếp! Ví như lúc kiếp sắp hoại, vật báu thật chưa diệt, có các vật báu giả tợ như trân bảo thật xuất hiện ở thế gian, khi vật báu giả mạo đã xuất hiện rồi thì vật báu thật biến mất. Cũng thế, Ca-diếp, khi Chánh pháp của Như Lai sắp diệt, tương tợ tượng pháp sanh, tương tợ tượng pháp đã xuất hiện ở thế gian, Chánh pháp chác chăn sẽ diệt. Ví như trong biên lớn, thuyên chở nhiêu trân bảo sẽ chóng bị chìm đắm. Chánh pháp của Như Lai không phải như thế, dần dần suy giảm, Chánh pháp của Như Lai không bi đất làm hư hoại, không bi lửa, gió, nước làm hoại;... chúng sanh ác xuất hiện ở thế gian, ưa làm điều ác, muốn làm điều ác? thành tựu điều ác, phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói phi luật, vì tương tợ pháp, cú vị hưng thịnh thì Chánh pháp của Như Lai đến lúc ấy ẩn mất. Này Ca-diếp! Có năm nhân duyên có thể khiến cho Chánh pháp của Như Lai chìm mất. Những gì là năm? Là Tỳ-kheo đối với Đại sư chẳng kính, chẳng trọng, chẳng khiêm cung cúng dường, chẳng những đối với Đại sư đã chẳng kính trọng, chẳng khiêm cung cúng dường mà còn nương ở; đối với pháp, hoặc học giới, hoặc giáo tùy thuận, hoặc các Phạm hạnh mà Đại sư khen ngợi cũng

chẳng kính, chẳng trọng, chẳng khiêm cung cúng dường mà vẫn nương ở. Này Cadiếp, đây là năm nhân duyên khiến cho Chánh pháp của Như Lai chìm mất. Này Ca-diếp! Có năm nhân duyên khiến cho Pháp, Luật của Như Lai không ẩn mất, không bị lãng quên, không tàn lụi. Những gì là năm? Là Tỳ-kheo chẳng những đối với Đại sư cung kính, tôn trọng, khiêm cung cúng dường, mà còn nương ở; đối với pháp, hoặc học giới, hoặc giáo tùy thuận, hoặc các Phạm hạnh được Đại sư khen ngợi cũng cung kính tôn trọng, khiêm cung, cúng dường, nương ở. Đây là năm nhân duyên khiến cho Pháp, Luật của Như Lai kh6ng diệt mất, không bị lãng quên và tàn lụi. Vì thế, Ca-diếp, nên học như vậy, đoi với Đại sư nên tu cung kính, tôn trọng, khiêm cung cúng dường, nương ở; đối với pháp, hoặc học giới, hoặc giáo tùy thuận, hoặc các Phạm hạnh mà được Đại sư khen ngợi, cũng cung kính, tôn trọng, khiêm cung cúng dường, nương ở. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp vui mừng, tùy hỷ, đảnh lễ Phật rối đi.

KINH SỐ 907 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, có thôn chủ Giá-la-chu-la-na-la? đi đến chỗ Phật, sau khi chào đón hỏi thăm ân cần, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Cù-đàm! Tôi nghe ngày xưa các ca kỹ lão thành trong nghề trình diễn ca múa nói rằng: "Nếu người nghệ sĩ ở trong đại chúng múa hát, diễn trò,

KINH TẠPA-HÀM 687

biêu diên đủ thứ tài nghệ khiên cho đại chúng thích thú vui cười, do nghiệp duyên này khi thân hoại mạng chung sanh cõi trời Hoan Hy.” Còn trong pháp của Cù-đàm thì nói như thế nào? Phật bảo thôn chủ: Thôi, đừng hỏi nghĩa này. Ba lần Phật ngăn như vậy, ba lần thôn chủ cũng thưa thỉnh mãi. Phật bảo thôn chủ: Bây giờ Ta hỏi thôn chủ, thôn chủ cứ đáp theo ý mình. Chúng sanh ở thôn này ngày xưa chẳng lìa tham dục, bị tham dục ràng buộc, chẳng lìa sân nhuế, bị sân nhuê ràng buộc, chăng lìa ngu si, bị ngu si ràng buộc. Những ca kỹ kia ở giữa đại chúng ca hát, trình bày vũ nhạc, diễn trò lại cho đại chúng thích thú, vui cười. Này thôn chủ! Chính trong lúc những người kia khoái chí, vui cười, há chẳng tăng trưởng các trói buộc của tham, sân, si? Thôn chủ bạch Phật: Bạch Cù-đàm? đúng như vậy!

Này thôn chủ! Ví như có người dùng dây trói ngược, có người luôn đem ác tâm muốn làm cho người kia chẳng được lợi ích, chẳng được an, chẳng được vui, thường thường lấy nước rưới lên sợi dây trói, người bị trói há chẳng cảm thấy bị bức bách sao? Thôn chủ nói: - Bạch Cù-đàm9 đúng the! Phật bảo: -Này thôn chủ! Chúng sanh xưa kia cũng như thế, chẳng lìa các trói buộc của tham dục, sân nhuế, ngu si, do sự giải trí, thích thú, vui cười, chơi đùa lại càng làm tăng thêm sự trói buộc. Thôn chủ nói: Bạch Cù-đàm9 quả thật như vậy! Những ca kỹ làm cho các chúng sanh kia thích thú, vui cười, chuyển thành tăng thêm các trói buộc tham dục, sân nhuế, ngu si. Do nhân duyên này khi họ chết được sanh về đường lành, điều này không thể có được. Phật bảo thôn chủ: -Nếu nói ngày xưa5 các ca kỹ hay đem lại cho đại chúng sự thích thú? vui cười mà do nghiệp duyên này họ được sanh về cõi trời Hoan Hỷ thì đây là tà kiến. Nếu người tà kiến phải sanh trong hai đường: Hoặc địa ngục, hoặc súc sanh. Khi nghe Phật nói những lời này, thôn chủ Giá-la-chu-la-na-la buồn bã rơi ỉ nước măt. Bấy giờ, Thế Tôn bảo thôn chủ:

-Vì thế trước dây, ba lần ông hỏi, Ta đều chẳng đáp và ngăn thôi, chớ nên hỏi nghĩa này. Thôn chủ bạch Phật: Bạch Cù-đàm! Con không phải vì lời nói của Cù-đàm mà buồn khóc. Con tự nghi, lâu nay, tại sao mình bị bọn ca kỹ kỳ cựu, ngu si, không biện biệt, không hiên thiện kia dối gạt rằng: "d trong đại chúng biểu diễn kỹ nhạc... sanh trong cõi trời Hoan Hy." Bây giờ con suy nghĩ kỹ? làm sao các ca kỹ chuyên múa hát, diễn trò có thể sanh trong cõi trời Hoan Hỷ được? Bạch Cù-đàm! Từ hôm nay, con xin bỏ cái nghiệp ca kỹ xấu xa, bất thiện, xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng. Phật khen: Lành thay! Này thôn chủ! Đây là điều thiết yếu chân thật.

Thôn chủ Giá-la-chu-la-na-la nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi ra đi.

KINH SỐ 908 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, có thôn chủ sông băng nghê chiên đâu đi đên chô Phật, cung kính hỏi thăm, rồi lui ngồi một bên và bạch Phật: -Bạch Cù-đàm! Tôi nghe ngày xưa những người kỳ cựu sống bằng nghề chiên đâu nói răng: "Nêu sông bằng nghề chiến đấu, thân mang áo giáp dày, tay cầm khí giới sắc bén, đi đầu tướng sĩ, có đủ khả năng và phương tiện dẹp tan oán địch thì do nghiệp báo này, người ấy sanh cõi trời Tiễn Hàng Phqc." Còn ở trong pháp của Cù-đàm thì nói như thế nào? Phật bảo thôn chủ chiến đấu: Thôi, đừng nên hỏi nghĩa này. Người ấy ba lần hỏi, ba làn Phật đều ngăn, nhưng vẫn hỏi mãi. Phật bảo thôn chủ: Bây giờ Ta hỏi thôn chủ, thôn chủ tùy ý đáp. Này thôn chủ! Ong nghĩ sao, nếu sống bằng nghề chiến đấu, thân mang áo giáp, đội mũ, dẫn đầu các chiến sĩ, có khả năng và phương tiện dẹp tan oán địch, nguôi này trước tiên há chẳng khởi tâm làm thương tôn, sát hại, muốn bắt trói, xiêng xích, đâm chém, giết hại người kia chăng? Thôn chủ bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, đúng như the! Phật bảo thôn chủ: -Làm chiến đấu để sống có ba thứ ác tà: Hoặc thân, hoặc miệng, hoặc ý.

KINH TẠPA-HÀM 689

Do nhân duyên ba thứ ác tà, khi chết được sanh nơi cõi lành Tiễn Hàng Phục thiên, điều này không thể có được. Phật bảo thôn chủ: -Nếu ngày xưa những người kỳ cựu chiến đấu để sống, có thấy như thế, nói như thế: “Nếu các người sống bằng nghề chiến đấu, thân mang áo giáp, đội mũ, tay câm khí giới sắc bén, xông tới trước kẻ địch, có khả năng và phương tiện dẹp trừ oán địch thì do nhân duyên này được sanh cõi trời Tiễn Hàng Phục"; đây là tà kiến, người tà kiến phải sanh vào hai đường: Hoặc địa ngục hoặc súc sanh. Lúc Phật nói những lời này, thôn chủ xúc động, buồn bã rơi nước mắt. Phật bảo thôn chủ: -Vì ý nghĩa này, nên từ trước Ta đã ba lần ngăn thôn chủ và chẳng nói. Thôn chủ bạch Phật: -Tôi khônệ buồn khóc vì lời nói của Cù-đàm? tôi nghi lại các người kỳ cựu sống bằng nghe chiến đấu ngu si, bất thiện xưa kia chang hiểu biết, luôn luôn giả dối khi tuyên bố rằng: “Nếu sống bằng nghề chiến dấu, thân mang áo giáp, đội mũ, tay cầm khí giới xông tới trước quân địch... được sanh cõi trời Tiễn Hàng Phúc." Vì thế nên tôi buồn bã khóc lóc. Ngày nay, tôi suy nghĩ chín chắn: "Các người sống bằng nghề chiến đấu, do nhân duyên ác nghiệp, lúc thân hoại mạng chung mà có thể sanh về cõi

trời Tiễn Hàng Phục, việc này không thể có đượcy Bạch Cù-đàm, tôi từ hôm nay xả bỏ các nghiệp ác? xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng. Phật bảo thôn chủ: -Đây là điều thiết yếu chân thật. Thôn chủ sông băng nghê chiên đâu nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ? từ chỗ ngồi đứng lên đảnh lễ rồi đi.

KINH SỐ 909 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có thôn chủ huấn luyện ngựa đi đến chỗ Phật, cung kính thăm hỏi rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Thế Tôn nói với thôn chủ huấn luyện ngựa: Có bao nhiêu cách điều phục ngựa?

Thôn chủ đáp: -Thưa Cù-đàm! Có ba cách. Những gì là ba? Một là mềm dẻo, hai là cứng răn, ba là vừa mem dẻo vừa cứng răn. Phật bảo thôn chủ: Nếu áp dụng ba cách này ngựa vẫn không điều phục được thì phải làm sao?

Thôn chủ đáp: Nên giết con ngựa đó đi.

Thôn chủ bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Ngài là bậc Vô Thượng Điều Ngự Trượng Phu, nên dùng bao nhiêu phương cách để điều ngự trượng phu? Phật bảo thôn chủ: Ta cũng áp dụng ba phương cách để điều ngự trượng phu. Ba cách đó là gì? Một là mềm dẻo, hai là cứng rắn, ba là vừa mềm dẻo vừa cứng rắn. Thôn chủ bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Nếu ba cách điều ngự trượng phu vẫn không điều phục được thì Ngài sẽ làm thế nào? Phật bảo thôn chủ: -Nếu ba cách trên vẫn không điều phục được thì hãy giết đi. Vì sao? Vì chớ khiến cho pháp của Ta có điều nhục nhã. Thôn chủ huấn luyện ngựa bạch Phật: -Trong pháp của Cù-đàm5 sát sanh là bất tịnh, trong pháp của Cù-đàm không được giết, nhưng nay Cù-đàm nói: "Người không điều phục được cũng nên giết di"? Phật bảo thôn chủ: -Như lời ông nói, trong pháp Như Lai, sát sanh là bát tịnh. Như Lai chăng cho giết chóc. Này thôn chủ! Ta dùng ba phương cách điều ngự trượng phu, nhưng người kia vẫn không the điều phục được thì Ta sẽ không nói với người đó nữa, không dạy dỗ? không răn nhắc người đó nữa. Này thôn chủ! Nếu Như Lai điêu ngự trượng phu chăng . 9 r nói đên, chăng dạy dô, chăng răn nhác đên người đó nữa; đó chăng phải là giêt đi sao? Thôn chủ huấn luyện ngựa bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Nếu Ngài điều ngự trượng phu chẳng còn nói đến, chẳng còn dạy dỗ, chẳng răn nhắc đến người đó nữa; đó thật là giết rồi. Vì lẽ ấy, từ nay con xả bỏ tất cả các nghiệp ác, xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng. Phật bảo thôn chủ: Đây là điều thiết yếu chân thật.

Phật nói kinh này xong, thôn chủ huấn luyện ngựa nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đảnh lễ Phật rồi đi.

KINH SỐ 910 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, có thôn chủ hung ác đi đến chỗ Phật, đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: —Thưa Thế Tôn! Do chẳng tu những pháp gì? nên đối với người khác sanh sân, vì sanh

sân giận nên miệng nói lời hung ác5 người khác mới đặt tên cho tôi là Ác Tính? Phật bảo thôn chủ: Vì ông chẳng tu chánh kiến nên đoi với người sanh sân giận, đã sanh sân giận nên nói lời ác, người ta mới đặt tên là Ác Tính, vì chẳng tu chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định nên đối với người khác sanh sân giận, do sân giận nên nói lời ác, người khác mới đặt tên là Ác Tính. Thon chu lại hỏi The Ton: -Tôi nên tu tập những pháp gì đê đôi với người khác không sân giận, vì không sân giận nên miệng nói lời lành, được người khác gọi tên là Hiền Thiện. Phật bảo thôn chủ: -Vì tu chánh kiến nên đối với người không sân, vì không sân nên miệng nói lời lành, được người khác gọi tên là Hiền Thiện. Tu tập chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định nên đoi với người không sân, vì không sân nên miệng nói lời lành, được người khác gọi tên là Hiền Thiện. Thôn chủ Ác Tính bạch Phật: -Lạ thay, Thế Tôn! Ngài khéo nói lời này, tôi vì chẳng tu chánh kiến nên đoi với người khác sanh sân, đã sanh sân miệng nói lời ác, người khác gọi tôi là Ác Tính; tôi chẳng tu chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định nên đoi với người khác sanh sân, do sân nên nói lời ác, người khác đặt tên tôi là Ác Tính. Vì thế hôm nay tôi sẽ xả bỏ sân nhuế, cứng cỏi, thô bạo. Phật bảo thôn chủ: -Đây là thiết yếu chân thật. Phật nói kinh này xong, thôn chủ Ác Tính hoan hỷ, tùy hỷ? lễ Phật rồi đi.

KINH SỐ 911 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có thôn chủ Ma-ni-châu-kế đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Ngày xưa quốc vương triệu tập các đại thần cùng nhau luận nghi: “Các Sa-môn Thích tử Tỳ-kheo tự nhận và chứa vàng bạc, vật báu là

tịnh hay là bất tịnh?55 Trong các đại thần có người nói: "Sa-m6n Thích tử được phép tự nhận và chứa vàng bạc, báu vật cho mình.„ Lại có người nói: í4Sa-môn không nên tự nhận và chứa vàng bạc, báu vật cho minh." Thưa Thế Tôn! Người nói Sa-môn Thích tử được phép tự nhận và chứa vàng bạc, báu vật cho mình; người này do nghe Phật nói hay là tự ý nói ra, lời nói này là tùy thuận pháp hay chẳng tùy thuận pháp, là chân thật hay là hư doi. Người nói như vậy không bị rơi vào chỗ bị chê trách chăng? Phật bảo thôn chủ: -Đó là nói dối, chẳng phải nói chân thật, chẳng phải nói như pháp, chẳng phải nói tùy thuận pháp, rơi vào chỗ quở trách. Vì sao? Sa-môn Thích tử tự vì mình nhận và chứa vàng bạc, vật báu là không thanh tịnh; cho nên, nếu người tự vì mình nhận và chứa vàng bạc, báu vật chẳng phải là pháp Sa-môn, chẳng phải là pháp của dòng Thích tử. Thôn chủ bạch Phật: -Lạ thay, Thế Tôn! Sa-mon Thích tử nhận và chứa vàng bạc, vật báu chẳng phải là pháp Sa-môn, chẳng phải là pháp của dòng Thích tử. Đó là nói chân thật. Thưa Thế Tôn! Người nói như thế tăng trưởng thắng diệu, con cũng nói như vậy. Sa-môn Thích tử không nên tự vì mình nhận và chứa vàng bạc, vật báu. Phật bảo thôn chủ: -Nấu Sa-môn Thích tử tự vì mình nhận và chứa vàng bạc, vật báu là thanh tịnh thì công năng năm dục hẳn phải thanh tịnh. Thôn chủ Ma-ni Chau Ke sau Uli nghe Phật nói, hoan hỷ đảnh lễ rồi đi. Biết Ma-ni Châu Ke đã đi, bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan: Nêu có các Tỳ-kheo nương ở trong Vườn Trúc Ca-lan-đà, A-nan hãy gọi

họ tập hợp nơi nhà ăn. Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, đi khắp Vườn Trúc Ca-lan-đà tuyên bố cho các Tỳ-kheo ở nơi đấy đen tập hợp trong nhà ăn. Khi các Tỳ-kheo đã tập hợp, Tôn giả A-nan đến bạch Phật: -Các Tỳ-kheo đã tập hợp ở nhà ăn. Xin Thế Tôn biết thời. Lúc ấy, Thế Tôn đi đến nhà ăn ngồi trước đại chúng và bảo các Tỳ-kheo: Hôm nay có thôn chủ Ma-ni Châu Ke đi đến Ta và nói rằng: "Ngày trước quốc vương tập hợp các đại thần luận nghị rằng: 'Sa-môn Thích tử tự vì mình thọ nhận và chứa vàng bạc, vật báu là thanh tịnh không?9 Trong đó có người nói là thanh tịnh, có người nói là không thanh tịnh. Nay thôn chủ xin hỏi Thế Tôn: 'Người nói thanh tịnh là được nghe Phật nói hay là tự nói dối,... (nói rộng như trên).." Thôn chủ Ma-ni Châu Ke nghe Ta nói hoan hỷ? tùy hỷ5 đảnh lễ rồi đi. Này các Tỳ-kheo! Quốc vương, đại thần cùng nhau luận nghi, thôn chủ Ma-ni Châu Ke ở trước đại chúng nói dõng dạc như sư tử rống: "Sa-môn Thh

tử không tự vì mình thọ nhận và chứa vàng bạc, vật báu." Này các Tỳ-kheo! Từ hôm nay, các Tỳ-kheo cần đến cây thì xin cây, cần cỏ xin cỏ, cần xe xin xe, cần người giúp việc xin người giúp việc, cẩn thận đừng nên vì mình thọ nhận và giữ chứa vàng bạc, các thứ vật báu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 912 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Chiêm-bà, bên ao Yết-già. Lúc ấy, có thon chủ Vương Đảnh đi đến chỗ Phật, đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo thôn chủ Vương Đảnh: - Hiện nay chúng sanh có hai khuynh hướng. Những gì là hai? Một là ưa thích đam trước năm dục thấp kém của kẻ hạ tiện phàm phu tầm thường. Hai là tự làm kho một cách sai lầm, vô ích. Này thôn chủ! Có ba hạng người hưởng thụ dục lạc thấp kém của kẻ phàm phu hạ tiện tầm thường, và ba hạng tự làm khó một cách sai lầm, vô ích. ỉ \ Này thôn chủ! Thê nào là hạng phàm phu hạ tiện tâm thường hưởng thụ dục lạc? Nghĩa là có người hưởng thụ dục lạc, lạm chiếm lấy chẳng hợp pháp, chẳng đem lại sự an vui cho bản thân, chẳng cúng dường cha mẹ, chẳng cung cáp đây đủ cho anh em, vợ con, người làm, quyên thuộc, bạn bè quen biêt, cũng chẳng tùy lúc cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, mong cầu nơi tốt đẹp, quả báo an lạc, đời sau sanh cõi trời. Đó là hạng người thứ nhất hưởng thụ dục lạc ở thế gian. Lại nữa, thôn chủ, người hưởng thụ dục lạc đem pháp làm phi pháp, lạm chiếm lấy tài vật để tự làm cho mình được sung sướng, cúng dường cha mẹ? cung cấp đầy đủ cho anh em, vợ con, người làm, quyến thuộc, bạn bè quen biết, nhưng chẳng tùy thời cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, mong cầu nơi tốt đẹp được quả báo an vui, đời sau sanh cõi trời. Đó là hạng người thứ hai hưởng thụ dục lạc. Lại nữa, thôn chủ, có người hưởng thụ dục lạc, cầu tiền của một cách hợp pháp, không phải lạm chiêm lây, tự đem lại an vui cho bản thân, biêt cúng dường cha mẹ, cung cấp cho anh em, vợ con, người làm, quyến thuộc, bạn bè quen biết, và tùy thời cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, mong câu nơi tót đẹp và quả báo an lạc, đời sau sanh cõi trời. Đó là hạng người thứ ba hưởng thọ dục lạc. Này thôn chủ! Ta chẳng một bề nói hưởng thụ dục lạc bình đẳng. Ta nói người hưởng thụ dục lạc có người là hạng thấp kém, có người thuộc hạng trung bình và có

người là hạng người tốt. Thế nào là hạng thấp kém hưởng thụ dục lạc? Nghĩa là lạm chiếm lấy một cách phi pháp... chẳng mong càu nơi tốt đẹp, quả báo an lạc, vị lai sanh về cõi trời. Ta nói đây là hạng thấp kém hạ tiện hưởng

thụ dục lạc. Thế nào là hạng trung bình hưởng thụ dục lạc? Nghĩa là người hưởng thụ dục lạc đem pháp làm phi pháp đê tìm câu tiên của... chăng mong cầu nơi tốt đẹp, quả báo an lạc, đời sau sanh cõi trời. Đây Ta nói hạng người thứ hai, trung bình, hưởng thụ dục lạc. Ta nói thế nào là hạng người tốt hưởng thụ dục lạc? Nghĩa là người ấy cầu tiền của hợp pháp... đời sau sanh cõi trời. Ta nói đó là hạng người thứ ba, tức hạng người tốt hưởng thụ dục lạc. Thế nào là ba cách tự làm khổ? Đó là khổ vì chẳng hợp pháp, chẳng chơn chánh, phi nghĩa, không lợi ích. Có một hạng người tự làm khổ mình, song khắc khổ, ban đầu mới phạm giới, làm nhiễm ô giới, người ấy tu đủ thứ kho hạnh, tinh cần cố gắng ở yên một nơi, nhưng người ấy hiện tại chẳng lìa được nhiệt não, chẳng được pháp hơn người, chẳng trụ an lạc tri kiến thắng diệu. Này thôn chủ! Đây gọi là hạng người thứ nhất tự làm khổ mình bằng cách sống khắc khổ. Lại nữa, có hạng người tự làm khắc khổ, ban đầu không phạm giới, không làm nhiễm ô giới, tu đủ thứ kho hạnh, cũng không vì the mà hiện tại được lìa nhiệt não và cũng chẳng được pháp hơn người, chang trụ an lạc tri kiến thắng diệu. Đây gọi là hạng người thứ hai tự làm khổ bằng cách sống khắc khổ. Lại nữa, CÓ hạng người tự làm khác khô băng cách sông khác khô, ban đâu chăng phạm giới, chẳng làm nhiễm ô giới, nhưng tu đủ các khổ hạnh, hiện tại cũng chẳng lìa được nhiệt não, được pháp hơn người, chăng được trụ an lạc tri kiên thăng diệu. Đây là hạng người thứ ba tự làm kho bang cách song khắc kho. Này thôn chủ! Ta chăng nói tát cả những kẻ tự làm khô băng cách sông khác khổ đều như nhau. Ta đã nói trong số những kẻ tự làm khổ mình, có kẻ thuộc r ỉ r 9

hạng tháp kem? có hạng trung bình, có hạng khá tót. Thê nào là kẻ tự làm khô thuộc hạng thấp kém? Nếu người này tự làm khổ, ban đầu mới phạm giới, làm nhiễm ô giới,... chang được tri kiến thang diệu, chang trụ an lạc. Ta nói đây là kẻ thấp kém tự làm khổ mình. Thế nào là hạng trung bình tự làm khổ? Người áy lúc ban đâu chăng phạm giới, chăng làm nhiêm ô giới... chăng được tri kiên thang diệu, chẳng trụ an lạc. Ta nói đây là hạng trung bình tự làm khổ mình. Thế nào là tự làm khổ thuộc hạng khá tốt? Nếu người ấy tự làm khổ bằng cách sống khắc khổ, ban đầu chẳng phạm giới, chẳng làm nhiễm ô giới,... chẳng được tri kiến thắng diệu, chẳng trụ an lạc. Ta nói đây là hạng người tự làm khổ thuộc hạng khá tốt. Này thôn chủ! Đây là ba hạng người tự làm khổ mình một cách chẳng hợp pháp, chẳng đúng, vô nghĩa, vô ích. Này thôn chủ! Có dạo, có đạo tích, chẳng hướng đen ba hạng hưởng thụ dục lạc của phàm phu tầm thường, thấp kém và cũng chẳng hướng đến ba hạng người tự làm khổ mình một cách sai lầm, vô nghĩa, vô ích. Thôn chủ! Thế nào là đạo? Thế nào là đạo ch chẳng hướng đến ba hạng người hưởng thụ dục lạc và ba hạng người tự làm khổ mình? Thôn chủ! Kẻ bị dục tham chướng ngại nên hoặc tự muốn hại mình, hoặc muốn hại người khác,

hoặc muốn hại cả mình và người, hiện tại, đời sau mắc tội báo này, tâm đầy buồn khổ; bị sân nhuế, si che lấp, hoặc muốn tự hại? hoặc muốn hại người, hoặc muốn hại cả mình và người, hiện tại, đời sau đều mắc tội báo, nội tâm buồn khổ. Nêu lìa tham chướng, người kia không muốn tìm cách tự hại, hại người, hại cả mình và người, hiện tại, đời sau chẳng chịu tội báo này. Tâm, tâm pháp của nguỳi ấy luôn được hỷ lạc, như thế lìa sự chướng ngại của sân nhuế, si, chẳng muốn tự hại, chẳng muốn hại người, chẳng muốn mình và người đều hại, hiện tại, đời sau chăng chịu tội báo này. Tâm, tâm pháp người ây luôn luôn được an lạc? hiện tại xa lìa nhiệt não, chẳng đợi thời tiết, gần gũi Niết-bàn. Chính ngay thân này, hiện tại duyên tự giác tri. Thôn chủ! Như hiện tại xa lìa nhiệt não, chăng đợi thời tiêt thân cận Niêt-bàn, chính ngay thân hiện tại duyên tự giác tri là tám Thánh đạo, chánh kiến... chánh định. Trong lúc Thế Tôn nói pháp này, thôn chủ Vương Đảnh xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Thôn chủ Vương Đảnh thấy pháp, đắc pháp, thâm nhập pháp, dứt hết nghi không do người khác, ở trong Chánh pháp, Luật, được vô sở úy. Thôn chủ liên từ chô ngôi đứng dậy, sửa lại y phục, chăp tay bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Con đã được độ, con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng, từ nay đến suốt đời con xin làm iru-bà-tắc. Phật nói kinh này xong, thôn chủ nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ Phật rồi đi ra.

KINH SỐ 913 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hành tại xứ Lực Sĩ, đến vùng đất uất-tỳ-la5 rừng Anh Vũ Diêm-phù. Bấy giờ, có thôn chủ Kiệt-đàm nghe Sa-mon Cù-đàm du hành tại xứ Lực Sĩ đến rừng Anh Vũ Diêm-phù đang nói pháp về nguyên nhân của khổ và sự dứt khổ hiện tại. "Ta nên đến Sa-môn Cù-đàm. Nếu ta đến Sa-môn Cù-đàm chắc chắn Ngài sẽ vì ta nói về nguyên nhân của khổ và dứt khổ hiện tại." Thôn chủ suy nghĩ xong, vội vàng đi đên làng Uât-tỳ-la9 nơi Phật đang trụ, đảnh lê Phật roi lui ngôi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nghe Thế Tôn thường hay vì người thuyết pháp về nguyên nhân của khổ và sự dứt khổ hiện tại. Lành thay, Thế Tôn! Xin vì con nói vê nguyên nhân của khô và sự dứt khô hiện tại! Phật bảo thôn chủ: - N^u Ta nói pháp quá khứ khổ, nguyên nhân của khổ (khổ tập) và sự dứt khổ, biết người đối với pháp ấy là tin hay không tin, là muốn hay không muốn, là nghĩ nhớ hay chẳng nghĩ nhớ, ưa thích hay chẳng ưa thích? Hiện nay ông có

khổ không? Nếu Ta nói về nguyên nhân của khổ và sự diệt khổ vị lai, biết ông đôi với điêu ây có tin hay không tin, muôn hay chăng muôn, nghĩ đên hay chăng nghĩ đến, ưa thích hay chẳng ưa thích? Hiện tại ông có khổ không? Hôm nay Ta sẽ nói nguyên nhân của khô và sự châm dứt khô hiện tại. Này thôn chủ! Nếu chúng sanh có các thứ khổ, tất cả đều do dục làm cội gốc, dục sanh, dục tập, dục khởi, dục làm nhân, dục làm duyên phát sinh khô. Thôn chủ bạch Phật: Thế Tôn thuyết pháp quá sơ lược, chẳng phân biệt rộng rãi, con không hiểu được. Xin Thế Tôn giải thích rộng hơn cho con được hiểu. Phật bảo thôn chủ: Bây giờ Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp. Này thôn chủ! Ông nghĩ sao, nếu chúng sanh ở trong làng uất-tỳ-la hoặc bị đánh hoặc bị trói, hoặc bị quở trách, hoặc bi giết hại, tâm ông có cảm thấy lo buồn, khổ não không? Thôn chủ bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Cũng không phải chỉ có một bề như thế đâu! Nếu các chúng sanh ở

trong làng uất-tỳ-la này đối với con có dục, có tham, có yêu mến, có nghĩ nhớ, cùng nhau gần gũi, thân thiết thì họ bị trói hoặc bị đánh, hoặc bị quở trách hay bị sát hại, chắc chắn con sẽ sanh lo buồn, khổ não. Nếu những người ấy đối với con không có dục, tham, không có yêu mến, nghĩ nhớ và không gần gũi thân thiết thì họ bi trói, bị đánh, bị quở trách, bị giết hại con đâu có can hệ gì mà sanh lo buồn, khổ não? Phật bảo thôn chủ: -Nên biết, chúng sanh có các thứ khổ phát sinh, tất cả đều do dục làm cội gốc, dục sanh, dục tập, dục khởi, dục là nhân, dục là duyên sanh ra các thứ khổ. Thôn chủ! Ông nghĩ thế nào, ông nương nhờ cha mẹ mà chẳng thấy nhau thì có sanh thương nhớ không? Thôn chủ nói: Thưa Thế Tôn, không!

-Này thôn chủ! Ong nghĩ sao, nếu ông gần gũi cha mẹ, thường thấy, thường nghe, sẽ khởi thương nhớ không? Thôn chủ đáp: -Thưa có! Phật lại hỏi: -Thôn chủ! Y ông nghĩ sao, nếu cha mẹ của người ấy hoặc vô thường, hoặc biên đôi khác di, người ấy có khỏi lo buồn, khổ não không? Thôn chủ đáp: - Thưa Thế Tôn! Đúng như vậy. Nếu cha mẹ của người đó vô thường hoặc thay đổi khác di, người ấy sẽ khổ đến gần chết, chứ đâu chỉ phải lo buồn, khổ não.

KINH TẠPA-HÀM 697

Phật bảo thôn chủ: Nên biết, nếu chúng sanh có các thứ khổ phát sinh, tất cả đều do ái dục làm cội gốc, dục sanh, dục tập, dục khởi, dục làm nhân, dục làm duyên phát .v * 7

sinh khô. Thon chu noi: Lạ thay, Thế Tôn! Ngài khéo nói như ví dụ về sự nương cậy cha mẹ, con cũng có cha mẹ đang ở nơi khác, hằng ngày con thường sai người thăm hỏi cha mẹ đang ở nơi khác, hằng ngày con thường sai người thăm hỏi cha mẹ được an ổn? người nhà chưa trở về, con đã lấy làm lo lắng khổ sở, huống chi cha mẹ vô thường mà không buồn khổ. Phật bảo thôn chủ: Thế nên, Ta nói chúng sanh có các ưu, khổ, tất cả đều do dục làm cội gốc, dục sanh, dục tập, dục khởi, dục làm nhân, dục làm duyên phát sinh buồn khổ. Phật bảo thôn chủ: -Nếu có bốn đối tượng ái niệm mà bị vô thường biến đổi thì sẽ có bốn ưu, khô phát sinh, nêu có ba5 hai, hoặc một đôi tượng ái niệm mà bị vô thường, thay đổi thì có ba, hai, một ưu, khổ phát sinh. Này thôn chủ! Nếu người không ái niệm thì không có trần lao ưu khổ. Phật liền nói kệ: Nêu không có ái niệm thế gian, Thời không nạn trần lao ưu, khổ, Tất cả tru, khổ tiêu diệt hết, Giống như hoa sen chẳng dính nước. Trong lúc Phật nói pháp, thôn chủ Kiệt-đàm xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh, thấy pháp, đắc pháp, thâm nhập pháp, dứt tất cả hoài nghi, chẳng do người khác, chẳng do người khác độ, nơi Chánh pháp, Luật, được sự vô úy. Thôn chủ Kiệt-đàm từ chỗ ngoi đứng lên sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã được độ, con được siêu việt, từ nay con quy y Phật, : r -M • • r quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng, suốt đời con xin làm ưu-bà-tăc. Xin Ngài nghĩ nhớ đên con. Phật nói kinh này xong, thôn chủ nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ Phật rồi đi ra.

KINH SỐ 914 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ma-kiệt-đề, du hành nhân gian cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo, một ngàn ưu-bà-tăc và năm trăm người ăn xin, đi khắp nhân gian, đến thôn Nala, trong vườn Hảo Y Am-la.

Bấy giờ, có thôn chủ Đạo Sư Thi là đệ tử của Ni-kiền, đi đến chỗ Ni-kiền đảnh lễ rồi lui ngồi một bên. Lúc ấy, Ni-kiền bảo thôn chủ Đạo Sư Thị: Ông có thể dùng lối C6Tật-lê man" nghị luận với Sa-môn Cù-đàm, khiến cho Sa-môn Cù-đàm nói không được, và không nói cũng không được chăng? Thôn chủ thưa: Thưa thầy, con lập những luận thuyết gì là Tật-lê luận khiến cho Sa-môn Cù-đàm nói không được và không nói cũng không được? Ni-kiền bảo thôn chủ: Ông đi đến Sa-môn Cù-đàm đưa ra câu hỏi này: "Cù-đàm thường mong muốn cho mọi người đều được phước lợi tăng trưởng đầy đủ5 Ngài có ước muốn đó và nói như thế phải không?59 Nếu được đáp: "Kh6ng" thì ông nên hỏi: Ế6Sa-môn Cù-đàm có gì khác kẻ phàm phu ngu si?" Nếu được trả lời: "C6 ước mong, có nói như vay" thì ông nên hỏi: "Nếu Sa-môn Cù-đàm có ước mong và có nói như thế, thế sao hiện nay đang lúc dân tình đói kém, Cù-đàm du hành trong nhân gian đem theo đại chúng gồm một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ- kheo, một ngàn ưu-bà-tắc và năm trăm người ăn xin đi từ thành này đen thành kia, từ thôn này đến thôn kia làm hao tốn của mọi người như mưa lớn, mưa đá5 chỉ đem đến tổn giảm, chẳng thêm lợi ích gì! Lời nói của Cù-đàm không phù hợp, không đúng, không nhất trí, trước sau trái nhau." Như thế5 thôn chủ, đây gọi là Tật-lê luận, khiến cho Sa-môn Cù-đàm không thể nói được và cũng không thể không nói. Bấy giờ, thôn chủ Đạo Sư Thị vâng lời dạy của Ni-kiền đi đến chỗ Phật, cung kính chào hỏi xong, lui ngoi một bên, bạch Phật: -Cù-đàm luôn luôn ước mong mọi người đều được phước lợi tăng trưởng phải không? Phật bảo thôn chủ: -Như Lai luôn ước mong mọi người đều được phước lợi tăng trưởng và cũng thường nói như vậy. Thon chu noi: -Nếu như thế, tại sao Cù-đàm đi khất thực cùng với đại chúng đông đảo nơi dân chúng đang đói kém... chẳng phù hợp, chẳng đúng, trước sau trái nhau? Phật bảo thôn chủ: Ta nhớ lại chín mươi mốt kiếp về trước đến nay, chẳng thấy một người nào bố thí cho một Tỳ-kheo mà đến nỗi bi hết sạch hoặc tổn giảm. Này thôn chủ! Ta xem thấy ngày nay có người giàu sang nhiều tiền của, đông quyến thuộc, nhiều tôi tớ nên biết nhà ấy thường ưa bố thí, chân thật, lặng lẽ? vì thế nên được phước lợi. Này thôn chủ! Có tám nhân duyên khiến cho người tổn giảm, phước lợi không tăng.

Tám nhân duyên ây là gì? Bi vua áp bức, bị giặc cướp, bị lửa cháy, bị nước trôi, chôn cất bị tiêu hao, kẻ mượn nợ chẳng trả, bi kẻ oán ghét tàn phá, con hư hoang phí, do tám nạn này tiền tài khó giữ được mãi. Thôn chủ! Ta nói vô thường là nạn thứ chín. Thôn chủ! Ông bỏ đi chín nhân, chín duyên kia mà nói Sa-môn Cù-đàm phá hoại nhà người; nếu ông chẳng bỏ lời nói ác5 chẳng bỏ ác kiến như gươm sắt ném xuống nước, đến khi thân hoại mạng chung, ông sẽ vào trong địa ngục. Lúc ấy, thôn chủ Đạo Sư Thị lòng sanh sợ hãi, toàn thân rởn ốc? bạch Phật: —Thưa The Tôn! Bây giờ con hối hận, ngày trước con như ngu như si, bất thiện, chẳng hiểu biết, đối với Cù-đàm? con đã nói ra những lời giả trá, hư dối, chẳng thành thật. Sau khi nghe Phật dạy xong, thôn chủ Đạo Sư Thị hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên rồi đi.

KINH SỐ 915 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thôn Na-la trong vườn Hảo Y Am-la. Bấy giờ, co thôn chủ Đạo Sư Thị trước đây là đệ tử Ni-kiền, đi đến chỗ Ni- kiền đảnh lễ rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Ni-kiền bảo thôn chủ: -Ông có thể cùng nghị luận theo lối uTật-lê luân" với Sa-môn Cù-đàm để khiến cho Cù-đàm nói không được và không nói cũng không được chăng? Thôn chủ thưa với Ni-kiền: -Thưa thầy, thế nào là Tật-lê luận khiến cho Sa-môn Cù-đàm nói không được, không nói cũng không được? Ni-kiền bảo thôn chủ: -Ông hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm nói như sau: "C6 phải Sa-môn Cù- đàm thường muốn an ủi tất cả chúng sanh, khen ngợi, an ủi tất cả chúng sanh chĩig?" Nếu được đáp: "Kh6ng" thi ong bảo rằng: "Nhu vậy, Cù-đàm vơi kẻ phàm phu ngu si đâu có gì khac?99 Nếu được đáp: "Thường muốn an ủi tất cả chúng sanh, khen ngợi, an ủi tất cả chúng sanh" thì nên hỏi rằng: "Nếu nói an ủi tất cả chúng sanh thì vì cớ gì hoặc vì hạng người này thuyết pháp, chẳng vì hạng người kia thuyết pháp?" Hỏi như thế, đó là Tật-lê luận khiến cho Sa-môn Cù"đàm nói không được, không nói cũng không được. Thôn chủ sau khi được sự khuyến khích của Ni-kiền liền đi đến chỗ Phật, cung kính chào đón, thăm hỏi xong, lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Ngài há chẳng muốn thường an ủi tất cả chúng sanh, khen ngợi, nói lời an ủi chúng sanh? Phật bảo thôn chủ:

-Như Lai luôn luôn thương xót, an ủi tất cả chúng sanh, cũng thường khen ngợi, nói lời an ủi tất cả chúng sanh. Thôn chủ bạch Phật: Nếu như vậy thì vì cớ gì Như Lai thuyết pháp cho hạng người này, mà chẳng thuyết pháp cho hạng người kia? Phật bảo thôn chủ: -Nay Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp. Này thôn chủ! Ví như có ba loại ruộng: Mảnh ruộng thứ nhất phì nhiêu, màu mỡ; mảnh ruộng thứ hai thuộc loại trung bình; mảnh ruộng thứ ba chai cằn. Thôn chủ nghĩ thế nào, người chủ ruộng kia sẽ cày bừa, gieo trồng ở mảnh ruộng nào trước? Thôn chủ thưa Cù-đàm: Người chủ ruộng cày bừa, gieo giống nơi thửa ruộng phì nhiêu, màu mỡ trước tiên. -Thôn chủ! Ke đến cày cấy ở mảnh ruộng nào? Thôn chủ đáp: -Thưa Cù-đàm! Người ấy sẽ cày cấy ở mảnh ruộng trung bình. -Kê đên họ sẽ cày cây ở mảnh ruộng nào nữa? Sau cùng họ mới cày cây ở mảnh ruộng chai căn xâu nhát.

Phật bảo thôn chủ: Vì sao?

Thôn chủ đáp: -Thưa vì chủ ruộng không muốn bỏ phế ruộng, chỉ giữ lấy hạt giống mà thôi. Phật bảo thôn chủ: Ta cũng như vậy! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni của Ta như thửa ruộng màu mỡ, phì nhiêu. Ta thường vì họ diễn nói Chánh pháp, ban dầu, khoảng giữa và sau cùng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị, thuần nhất, hoàn toàn thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, chỉ dạy rõ ràng. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni9 sau khi nghe pháp, họ nương nơi nhà của Ta, hòn đảo của Ta, sự che chở của Ta, bóng mát của Ta, đường hướng của Ta; họ thường đem con mắt thanh tịnh trông theo Ta mà an trụ. Họ nghĩ rằng: "Pháp do Phật nói, ta đã thọ trì, giúp cho ta luôn luôn được lợi ích, được sống an vui." Này thôn chủ! Các đệ tử nam cư sĩ và nữ cư sĩ của Ta ví như thửa ruộng trung bình. Ta cũng vì họ diễn nói Chánh pháp trước, giữa, sau đều thiện, thuần nhất, hoàn toàn thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, chỉ dạy rõ ràng. Sau khi nghe pháp, những

người ấy đều nương nơi ngôi nhà của Ta, nơi hòn đảo của Ta, nơi sự che chở của Ta, bóng mát của Ta, đường hướng của Ta, họ thường đem con

mắt thanh tịnh trông theo Ta mà an trụ. Họ nghĩ rằng: "Pháp do Thế Tôn nói ta đều thọ trì, làm cho ta được nhiều lợi ích và sống vui vẻ an lành." Thôn chủ! Các ngoại đạo dị học Ni-kiền tử ví như thửa ruộng xấu nhất của nhà nông, như the Ta cũng vì họ diễn nói Chánh pháp trước, giữa, sau đều thiện, thiện nghĩa, thiện vi, thuần nhất, hoàn toàn thanh tinh, Phạm hạnh trong sạch, chỉ dạy rõ ràng; đối với người ít nghe pháp, Ta cũng vì họ nói, người nghe pháp nhiều, Ta cũng vì họ nói. Nhưng những người này trong lúc Ta thuyết pháp, họ nghe được một câu pháp, hiểu biết ý nghĩa cũng sẽ luôn luôn được nhiêu lợi ích và được an vui. Thôn chủ bạch Phật: Lạ thật! Thưa Thế Tôn! Ngài khéo nói ví dụ về ba hạng ruộng.

Phật bảo thôn chủ: Ong hãy nghe Ta nói thêm ví dụ: Ví như người kia có ba cái bình chứa nước. Bình thứ nhất không bị thủng, không bị hu, cũng không rỉ chảy. Bình thứ hai không thủng, không hư5 có rỉ chảy. Bình thứ ba vừa thủng, bị hư và rỉ chảy. Này Thôn chủ! Thế nào, người kia nên đựng nước sạch trong bình nào trong ba cái bình ấy? Thôn chủ đáp: -Thưa Cù-đàm! Trước hết nên đựng nước trong cái bình không thủng, không hư, không rỉ chảy. Phật bảo thôn chủ: Ke đến nên đựng nước trong bình nào?

Thôn chủ đáp:

-Thưa Cù-đàm! Nên đựng nước trong bình không thủng, không hu, có rỉ chảy.

Phật bảo thôn chủ:

Các bình đó đã đầy nước, lại dùng đến bình nào đựng nước sau cùng?

Thôn chủ nói: Dùng bình thủng, hu, rỉ chảy đựng nước sau cùng. Vì sao? Vì trong chóc lát được dùng vào việc lặt vặt. Phật bảo thôn chủ: Giống như cái bình không thủng, không hư, không rỉ chảy thì các đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni của Ta cũng thế, Ta thuỳng vì họ diễn nói Chánh pháp,... luôn luôn đem đến cho họ nhiều lợi ích khiến họ sống an vui. Giống như cái bình thứ hai không thủng, không hư, nhưng rỉ chảy thì các đệ tử ưu-bà-tắc, ưu- bà-di của Ta cũng thế, Ta thường vì họ diễn nói Chánh pháp... luôn đem đến cho họ nhiều lợi ích, giúp họ sống an vui. Cũng giống như cái bình thứ ba, vừa bị thủng, bị hư và rỉ chảy thì các hàng ngoại đạo dị học Ni-kiên tử cũng thê, Ta

cũng VÌ những người này diễn nói Chánh pháp, ban dầu, khoảng giữa, sau cung đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị, thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, chỉ dạy rõ ràng; đối với nhiều người hay ít người, Ta cũng vì họ nói, người kia dù với một câu pháp của Ta đã nói mà họ hiểu được nghĩa thì cũng luôn sống an lạc. Khi thôn chủ Đạo Sư Thị nghe Phật nói như vậy, tâm vô cùng sợ hãi, toàn thân rởn ốc, đến trước Phật đảnh lễ sám hối lỗi lầm: Thưa Thế Tôn! Tôi như ngu, như si, bất thiện chẳng hiểu biết, đối với Thế Tôn đã nói lời không chân thật, hư ngụy dối trá! Sau khi nghe Phật dạy, thôn chủ Đạo Sư Thị, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi đi.

KINH SỐ 916 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú ở thôn Na-la trong vườn Hảo Y Am-la. Bấy giờ, thôn chủ Đạo Sư Thị là đệ tử của Ni-kiền đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Thế Tôn bảo thôn chủ: -Ông muốn luận điều gì? Ni-kiền-nhã-đề tử nói điều gì? Thôn chủ nói: -Ni-kiền-nhã-đề tử nói: "Kẻ sát sanh, tất cả đều bị đọa vào địa ngục, vì hành nhiều nghiệp sát nên sẽ sanh nơi ấy. Cũng vậy, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ đều đọa vào địa ngục, vì hành nhiều nghiệp như thế sẽ sanh nơi ấy." Phật bảo thôn chủ: Ni-kiền-nhã-đề tử nói: "Kẻ sát sanh đọa vào địa ngục, do hành nhiều nghiệp sát nên sanh vào chỗ ấy thì không có chúng sanh nào đọa địa ngục. Này thôn chủ! Ý ông nghĩ sao? Những chúng sanh nào trong tất cả thời có tâm sát sanh, lúc nào lại có tâm không sát sanh, cho đến lúc nào có tâm nói dối? lúc nào có tâm không nói dối? Thôn chủ bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Người ta suốt ngày đêm ít khi có tâm sát sanh, cho đến ít khi có tâm nói dối, mà nhiều khi không có tâm sát sanh cho đến không có tâm nói dối. J Phật bảo thôn thủ: r r e e A

-Nêu thê sao lại có người đọa địa ngục? Như Ni-kiên nói: UCÓ người sát sanh, tất cả đều đọa vào địa ngục, vì do nhiều tập hành nghiệp sát dẫn đến sanh nơi ấy,... vọng ngữ cũng như thế." Này thôn chủ! Bậc Đại sư kia xuất hiện ở thế gian, giác tưởng, suy lường, sống nhập chỗ giác tưởng, đối với phàm phu địa tự biết điều luận thuyết, theo ý suy lường, rồi vì các đệ tử nói pháp như sau: Kẻ sát sanh tất cả đều đọa vào địa

KINH TẠPA-HÀM 703

ngục, vì nhiêu tập hành nghiệp sát nên sẽ sanh nơi ây,. vọng ngữ cũng như thê. Đệ tử của vị ấy nếu tin lời vi ấy và nói rằng: "Thầy ta biết điều thầy biết, thấy điều thầy thấy, vì đệ tử nói như sau: 'Nếu người sát sanh, tất cả đều đọa vào địa ngục, vì tập hành nhiều nghiệp sát nên sẽ sanh về chỗ ấy/ Ta nay vốn có tâm sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối thì ta sẽ đọa địa ngục.55 Tri kiến chấp thủ như thê nên chăng xả bỏ tri kiên ây, chăng chán cái nghiệp kia, chăng biêt ăn năn tội kia, nên đời vị lai chẳng bỏ sát sanh,... chẳng xả bỏ vọng ngữ. Người ấy ý giải thoát không đầy đủ, tuệ giải thoát cũng chẳng đầy đủ, vì ý giải thoát và tuệ giải thoát không đầy đủ thời đó là tà kiến, hủy báng Hiền thánh. Do nhân duyên tà kiến nên khi thân hoại mạng chung sanh vào đường ác địa ngục. Như vậy, thôn chủ, có nhân, có duyên chúng sanh phiền não; có nhân có duyên chúng sanh nghiệp phiền não. Này thôn chủ! Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, xuất hiện ở thế gian, thường vì chúng sanh quở trách sát sanh, khen ngợi không sát sanh; quở trách trộm cướp, tà dâm, nói dối; khen ngợi không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối; thường đem Chánh pháp giáo hóa các Thanh văn khiến họ nghĩ nhớ, ưa thích, tin tưởng và lặp lại rằng: "Đại sư của ta biết rõ điều Ngài biết, thấy rõ điều Ngài thay, quở trách sát sanh, khen ngợi không sát sanh... quở trách nói dối, khen ngợi không nói dối. Ta từ trước đến nay vì ngu si, không trí tuệ, có tâm sát sanh, do đó ngày nay ta ăn năn tự trách.” Tuy không thể khiến cho cái nghiệp sát kia chẳng sanh khởi, nhưng nhờ sự ăn năn tự trách này nên đời vi lai chư vi được lìa sát sanh... được lìa trộm cướp, tà dâm? nói dối, cũng được đầy đủ chánh ý giải thoát, tuệ giải thoát; ý giải thoát, tuệ giải thoát đã đay đủ5 được không hủy báng Hiên thánh,

chánh kiên thành tựu. Do chánh kiên nên chư vị được sanh đường lành ở cõi trời. Như thế, thôn chủ, chúng sanh có nhân, có duyên nghiệp phiền não thanh tịnh. Này thôn chủ! Đa văn Thánh đệ tử nên học như sau: Tùy thời ngày đêm luôn quan sát tự thấy ít có tâm sát sanh, nhiều có tâm không sát sanh. Nếu có tâm sát sanh nên ăn năn tự trách đó là sai quấy, nếu không có tâm sát sanh, không oán ghét, tâm sanh tùy hỷ, tùy hỷ rồi hoan hỷ? do hoan hỷ nên tâm khinh an, tâm khinh an rồi nên tâm thọ an lạc, thọ lạc rồi tâm an định. Tâm đã định, Thánh đệ tử tâm hợp với từ, không oán giận, không đố kỵ? không sân nhuế, rộng lớn vô lượng đầy khắp mọi phương, trụ chánh thọ, hai phương, ba phương, bốn phương, khắp cả trên dưới, tất cả thế gian tâm cùng hợp với từ, không oán giận, không đố ky, không sân nhuế, rộng lớn vô lượng, khéo tu tập đầy khắp mười phương, trụ chánh thọ đầy đủ. Khi đó, Thế Tôn lấy móng tay vít một ít đất và bảo thôn chủ Đạo Sư Thị: Thôn chủ! Thế nào, đất trong móng tay Ta nhiều hay đất ở đại địa nhiều?

Thôn chủ bạch Phật:

- Thưa Thế Tôn! Đất trong móng tay Thế Tôn rất ít, còn đất đại địa vô lượng, vô số. Phật bảo thôn chủ: —Như đất trong móng tay rất ít, đất đại địa vô số, vô lượng. Như thế tâm cùng hợp với từ, tu tập, tu tập nhiều, các nghiệp có hạn lượng như đất trong móng tay không thể đem đi, không thể làm cho ở lại. Như thế, dùng bi tâm đối trị trộm cướp, dùng hỷ tâm đối tri tà dâm, đối trị vọng ngữ, không thê so sánh. Trong khi Phật nói như thế, thôn chủ Đạo Sư Thị xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Thôn chủ thấy pháp, đắc pháp, giác pháp, biết pháp, thâm nhập pháp, dứt hoài nghi, chẳng do người khác, chẳnệ tùy theo người khác, nơi Chánh pháp, Luật, được vô sở úy. Thôn chủ từ chô ngôi đứng lên sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Tôi đã được độ? đã được vượt qua, tôi nay quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng, suốt đời làm ưu-bà-tắc. Thưa Thế Tôn! Ví như có nguồi muốn được đèn sáng, lấy đuôi ngựa làm tim đèn, muốn thổi lên cho cháy, rót cuộc chẳng có ánh sáng, chỉ tự làm nhọc mình mà đèn chẳng bao giờ sáng; tôi cũng như thế, tôi muốn càu minh trí nơi các Ni-kiền tử ngu si, gần gũi, hòa hợp, phụng sự một cách ngu si chỉ tự nhọc mình, chẳng được minh trí. Thế nên, nay tôi lại xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng? từ nay về sau đối với Ni-kiền tử ngu si, bất thiện, chẳng hi&i biết, ít tin, ít kính, ít nghĩ đến, ít yêu mến, nay xa lìa họ. Vì thế hôm nay lần thứ ba tôi xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng, suốt đời làm ưubàtắc, tự làm cho tâm tôi trong sạch. Thôn chủ Đạo Sư Thị nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi cáo từ.

KINH SỐ 917 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Thế gian có ba thứ ngựa điều phục. Những gì là ba? Có thứ ngựa rất nhanh nhẹn nhimg sác không hoàn hảo, hình thê không sung túc; có thứ ngựa sắc hoàn hảo, rất nhanh nhẹn nhưng hình thể không sung túc; có thứ ngựa rất nhanh nhẹn, sắc hoàn hảo và hình thể sung túc. Cũng thế, có ba hạng người điều phục. Những gì là ba? Có người rất lanh lợi nhưng sắc không hoàn hảo, hình thê không sung túc; có người rất lanh lợi, sắc hoàn hảo5 nhưng hình thể

không sung túc; có người rất lanh lợi, sắc hoàn hảo và hình thể sung túc. Này Tỳ-kheo! Thế nào là người điều phục rất lanh lợi, nhung sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc? Nghĩa là người đối với khổ này biết như thật; khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích biết như thật. Quán sát như thế, đoạn ba kiết sử thân kiến, giới thủ, nghi Đoạn ba kiết sử này thì đắc quả Tu-đà- hoàn, chẳng đọa vào đường ác, quyết đinh thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua

KINH TẠPA-HÀM 705

lại trong cõi trời, người liền giải thoát khổ; đây gọi là người rất lanh lợi. Thế nào là sắc không hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người hỏi về A-tỳ-đàm luật không thể đem đầy đủ lời lẽ, ý nghía để lần lượt tùy thuận giải thích đầy đủ; đây gọi là sắc không hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc? Nghĩa là chẳng có đức lớn và tiếng tăm cảm đến thí chủ cúng dường y phục, thực phẩm, giường năm, thuôc men, v.v... Đó gọi là người rất lanh lợi, sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc. Thế nào là người rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, nhưng hình thể không sung túc? Nghĩa là người ấy đối với khổ này biết như thật; kho tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích biết như thật..; giải thoát khổ. Đây là người rất lanh lợi đầy đủ. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nếu có người hỏi A-tỳ-đàm luật, người này có thể giải thích được; đây gọi là sắc hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc? Nghĩa là chẳng có đức độ lớn và tiếng tăm không thể cảm đến thí chủ cúng dường y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men. Đó gọi là người rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể không sung túc. Thê nào là người rát lanh lợi, sác hoàn hảo? hình thê sung túc? Nghĩa là người này đối với khổ biết như thật; khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích này biết như thật,... giải thoát khổ. Đây gọi là rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nếu có người hỏi về A-tỳ-đàm luật, đều có thể giải thích rõ ràng. Đây gọi là sắc hoàn hảo. Thế nào là hình thể sung túc? Nghĩa là người có đức độ lớn, tiếng tăm cảm đến thí chủ cúng dường các nhu cầu: Y phục, thực phẩm, ệiường nằm, thuốc men. Đây gọi là hình thê sung túc. Đó là người rát lanh lợi, sác hoàn hảo, hình thể sung túc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 918 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Thế gian có ba thứ ngựa tốt. Những gì là ba? Đó là có ngựa rất nhanh nhẹn, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thê không sung túc; có ngựa rất nhanh nhẹn, sắc hoàn hảo, nhưng hình thể khôn^ sung túc; có ngựa rất nhanh nhẹn, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Cũng the, nơi Chánh pháp, Luật, có ba hạng thiện nam. Những gì là ba? Đó là có người thiện nam rất lanh lợi, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc; có thiện nam rất lanh lợi, săc hoàn hảo, nhưng hình thể không sung túc; có thiện nam rát lanh lợi, sác hoàn hảo, hình thể sung túc. Thế nào là thiện nam rất lanh lợi, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc? Nghĩa là thiện nam biết như thật khổ Thánh đế; biết như thật khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế, biết như thế, thấy như thế, đã được tri kiến ấy, đoạn năm hạ Rhàn kiết sử, đó là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục, sân nhuế. Đoạn năm hạ phần kiết sử này rồi được Sanh Bát-niết-bàn, chứng quả A-na-hàm, chẳng sanh trở lại nơi thê gian này.

Đây gọi là người thiện nam rất lanh lợi. Thế nào là sắc không hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người hỏi Luật, Luận không thể hiểu rõ ý nghĩa và lần lượt tuy thuận giải thích rõ ràng. Đây gọi là sắc không hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc? Nghĩa là khônệ tiếng tăm, đức độ lớn có thê cảm đến thí chủ cúng dường tài lợi, y phục, thuốc men. Đây gọi là người thiện nam rát lanh lợi, nhung sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc. Thế nào là người rất lanh lọi, sắc hoàn hảo, nhưng hình thể không sung túc? Nghĩa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế này,... được Sanh Bát-niết-bàn9 đắc quả A-na-hàm? chẳng sanh trở lại thế gian này. Đây gọi là người rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nghĩa là nếu có người hỏi Luật, Luận có thể lần lượt đem nghĩa lý tùy thuận giải thích một cách quyết đoán. Đây gọi là sắc hoàn hảo. Thế nào là hình thể không sung túc? Nghĩa là chẳng có danh tiêng, đức độ cảm đên thí chủ cúng dường y phục, thực phàm, thuôc men, v.v... Đây gọi là thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, nhưng hình thể không sung túc. Thế nào là thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc? Nghĩa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế này... đắc quả A-na-hàm được Sanh Bát-niết-bàn, không sanh trở lại nơi thế gian này. Đây là người rất lanh lợi. Thế nào là sắc hoàn hảo? Nếu có người hỏi Luật, Luận có thể giải thích rõ ràng. Đây gọi là sắc hoàn hảo. The nào là hình the sung túc? Nghĩa là người có danh tiếng, đức độ lớn cảm đến thí chủ cúng dường thực phẩm, y phục, thuốc men, các thứ... Đây gọi là hình thể sung túc. Đó là người thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 919 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thế gian có ba thứ ngựa tốt. Những gì là ba? Đó là có ngựa rất nhanh nhẹn, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc; có ngựa rất nhanh nhẹn, săc hoàn hảo, nhimg hình thê không sung túc; có ngựa rát nhanh nhẹn, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Cũng thế, nơi Pháp, Luật này có ba hạng người thiện nam. Những gì là ba? Có thiện nam rất lanh lợi, nhxmg sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc; có thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, nhưng hình the không sung túc; có thiện nam rất lanh lợi, sắc hoàn hảo, hình thể sung túc. Thế nào là thiện nam rất lanh lợi, nhưng sắc không hoàn hảo, hình thể không sung túc? NgMa là người thiện nam biết như thật khổ Thánh đế này; biết như thật khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích Thánh đế; biết như thế, thấy như thê rồi tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh lậu: “Sịt sanh của ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.